

Số: 77/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 7

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ);

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7.

Điều 2.

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết có trách nhiệm:

a) Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chất lượng, tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết theo Quyết định này;

b) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện; kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu được phân công chủ trì soạn thảo, trình văn bản để xảy ra tình trạng chậm ban hành hoặc ban hành văn bản không đảm bảo chất lượng;

c) Chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan kịp thời giải quyết hoặc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực về khó khăn, vướng mắc trong quá trình soạn thảo và đề xuất biện pháp xử lý.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao phối hợp soạn thảo văn bản quy định chi tiết có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở đảm bảo chất lượng và có hiệu lực đồng thời với Luật từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 (Danh mục văn bản ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2024 ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 6).

4. Bộ Tài chính chủ động phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trong quá trình xây dựng Nghị định về thu phí sử dụng đường cao tốc để quy định chi tiết nội dung được giao tại khoản 3 Điều 50 và khoản 1 Điều 84 Luật Đường bộ.

5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải và các bộ, cơ quan liên quan xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định điều kiện, trình tự, thủ tục cấp đổi, cấp lại, thu hồi chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng cho người điều khiển máy kéo để quy định chi tiết khoản 7 Điều 62 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

6. Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị các nội dung liên quan đến thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ để phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc soạn thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 4 Điều 23 Luật Thủ đô về thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị các nội dung liên quan đến việc xác định các dự án thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao trên địa bàn Thành phố và quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao để phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc soạn thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 1 Điều 39 Luật Thủ đô về thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong lĩnh vực văn hóa, thể thao.

8. Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tiến hành rà soát các văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới các văn bản theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, bảo đảm sự phù hợp và kịp thời triển khai thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7.

9. Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với các văn bản được xác định cụ thể tại Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7, nhưng phải bảo đảm lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

10. Định kỳ ngày 25 hằng tháng, cơ quan chủ trì soạn thảo cập nhật thông tin về tình hình, tiến độ soạn thảo văn bản quy định chi tiết và gửi Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp thường kỳ.

11. Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc ban hành văn bản quy định chi tiết của các bộ, cơ quan ngang bộ; báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ để xảy ra tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản; cử cán bộ, công chức tham gia soạn thảo, chỉnh lý và đẩy nhanh tiến độ thẩm định, trình dự thảo văn bản quy định chi tiết bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.!

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố: Hà Nội, Đà Nẵng, Nghệ An;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg và các PTTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục KSTT;
- Lưu: VT, PL (2). 24



L. Thành Long

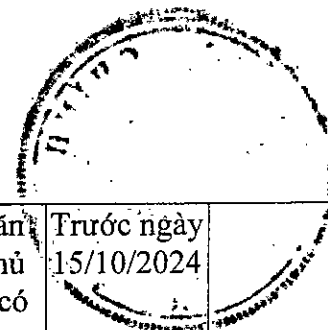


Phụ lục

DANH MỤC VÀ PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH CÁC LUẬT, NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC QUỐC HỘI KHÓA XV THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP THỨ 7

(Kèm theo Quyết định số 717/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên luật, ngày có hiệu lực	Tên văn bản quy định chi tiết	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn trình/ban hành	Ghi chú
1.	Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng (Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025)	1. Nghị định quy định về tổ chức hoạt động của Ủy ban nhân dân quận và chế độ trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; tổ chức hoạt động của Ủy ban nhân dân phường và chế độ trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; bầu cử, tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân quận và cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã; lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách quận, phường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (Điểm c khoản 1 Điều 16)	Bộ Nội vụ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, UBND thành phố Đà Nẵng và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
		2. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thí điểm phân cấp và trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thành phố Đà Nẵng (Khoản 1 Điều 11)	Bộ Xây dựng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, UBND thành phố Đà Nẵng và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
2.	Nghị quyết số 137/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về bổ sung thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An (Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025)	3. Nghị định quy định về lãi vay sau thời gian xây dựng, lợi nhuận hợp lý, phương thức thanh toán, quyết toán thực hiện dự án đầu tư áp dụng loại hợp đồng BT trên địa bàn tỉnh Nghệ An (Điểm e khoản 4 Điều 4)	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh Nghệ An và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	



3. Luật Đường bộ (Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025, trừ các quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 42, Điều 43, Điều 50, khoản 1 Điều 84 có hiệu lực từ ngày 01/10/2024)	4. Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ (Khoản 6 Điều 5, khoản 3 Điều 6, khoản 6 Điều 8, khoản 4 Điều 11, khoản 7 Điều 14, khoản 4 Điều 15, khoản 9 Điều 17, khoản 6 Điều 18, khoản 7 Điều 19, khoản 5 Điều 20, khoản 5 Điều 21, khoản 7 Điều 25, khoản 7 Điều 29, điểm c khoản 3 Điều 30, khoản 9 Điều 37, khoản 3 Điều 40, khoản 5 Điều 48, khoản 5 Điều 49, khoản 5 Điều 52, khoản 2 Điều 86 Luật Đường bộ và khoản 4 Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ)	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	5. Nghị định về thanh toán điện tử giao thông đường bộ (Khoản 4 Điều 43)	Bộ Giao thông vận tải	Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/8/2024	Xây dựng theo trình tự thủ tục, rút gọn
	6. Nghị định về thu phí sử dụng đường cao tốc (Khoản 3 Điều 50, khoản 1 Điều 84)	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/8/2024	Xây dựng theo trình tự thủ tục, rút gọn
	7. Nghị định quy định về hoạt động vận tải đường bộ (Khoản 14 Điều 56)	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	8. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường cao tốc (Khoản 3 Điều 10)	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/11/2024	
	9. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ (Khoản 5 Điều 26 Luật Đường bộ và khoản 4 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ)	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/11/2024	
	10. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Khoản 5 Điều 30, khoản 7 Điều 32, khoản 8 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 5 Điều 39)	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/11/2024	

		11. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ (Khoản 3 Điều 38)	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/11/2024	
		12. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe, trạm dừng nghỉ, công trình kiểm soát tải trọng xe (Điểm c khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 4 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 52)	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/11/2024	
		13. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về hoạt động trạm thu phí đường bộ (Khoản 5 Điều 39)	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/09/2024	
		14. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ (bao gồm quy định về hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe) (Khoản 5 Điều 39, khoản 3 Điều 57, khoản 4 Điều 61)	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/11/2024	
		15. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đầu tư, xây dựng trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe, đỗ xe trên đường cao tốc (Khoản 5 Điều 52)	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/11/2024	
4.	Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025 trừ quy định khoản 3 Điều 10 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026	16. Nghị định quy định quản lý, sử dụng kinh phí từ thu xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông và đầu giá biển số xe (Khoản 1 Điều 4)	Bộ Công an	Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
		17. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Khoản 3 Điều 7, khoản 6 Điều 27, khoản 5 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm đ khoản 4 Điều 52, khoản 4 Điều 55, khoản 5 Điều 85)	Bộ Công an	Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
		18. Nghị định quy định về đầu giá biển số xe (Khoản 7 Điều 37, khoản 3 Điều 38)	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
		19. Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ (Khoản 6 Điều 58)	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	Trước ngày 15/10/2024	

			và các cơ quan có liên quan		
	20. Nghị định quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe (Khoản 6 Điều 58, khoản 6 và khoản 7 Điều 60, khoản 6 Điều 61)	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	21. Nghị định quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới, niên hạn sử dụng đối với xe cơ giới (Khoản 4 Điều 40, khoản 1 Điều 43, điểm a khoản 1 Điều 46)	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	22. Nghị định quy định danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (Khoản 6 Điều 51)	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	23. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về lộ trình áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe cơ giới nhập khẩu và sản xuất, lắp ráp (Khoản 6 Điều 41)	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	24. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chỉ huy, điều khiển giao thông đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông (Khoản 14 Điều 11, khoản 2 Điều 70, khoản 3 Điều 74)	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	25. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về các đoàn trong nước và khách nước ngoài đến Việt Nam có bố trí xe Cảnh sát giao thông dẫn đường (Khoản 7 Điều 27)	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	Xác định có độ mật
	26. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (Điểm i khoản 2 Điều 36, khoản 7 Điều 39)	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	27. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình nghiệp	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan	Trước ngày	Xác định

	vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (Khoản 7 Điều 39)		có liên quan	15/10/2024	có độ mật
	28. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia biển số xe (Khoản 4 Điều 36)	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	29. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng Công an nhân dân nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và tổ chức kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô, xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân (Khoản 8 Điều 41, khoản 6 Điều 42)	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	30. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe trong Công an nhân dân (Khoản 9 Điều 57, khoản 3 Điều 59, khoản 8 Điều 60, khoản 7 Điều 61, khoản 7 Điều 62, khoản 5 Điều 63)	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	31. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và phục hồi điểm trên giấy phép lái xe (Khoản 6 Điều 58)	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	32. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình hoạt động tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông (Khoản 7 Điều 65, khoản 2 Điều 70, khoản 4 Điều 71)	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	33. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ tuần tra kiểm soát và xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông (khoản 7 Điều 65)	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	Xác định có độ mật
	34. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống giám sát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Khoản 4 Điều 71)	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	35. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống quản lý dữ liệu thiết bị giám sát hành trình và thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe ô tô (Khoản 4 Điều 71)	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	36. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống giám sát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	

	giao thông đường bộ; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị giám sát hành trình và thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trung tâm chỉ huy giao thông (Khoản 4 Điều 71, khoản 5 Điều 75)				
	37. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định Trung tâm chỉ huy giao thông (Khoản 5 Điều 75)	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	Xác định có độ mật
	38. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông (Khoản 6 Điều 81, khoản 4 Điều 83)	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	39. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phân loại phương tiện giao thông đường bộ; dấu hiệu nhận biết xe cơ giới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường (Khoản 6 Điều 34)	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	40. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới; cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe cơ giới (Khoản 7 Điều 41, điểm e khoản 5 Điều 42)	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	41. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ, thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên (Khoản 7 Điều 41)	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	42. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (Điểm a và điểm b khoản 5 Điều 42)	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	43. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu, cải tạo xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (Điểm c, d và đ khoản 5 Điều 42)	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	44. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường,	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	

	siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ (Điểm g khoản 5 Điều 42, điểm d khoản Điều 49, khoản 9 Điều 52, khoản 7 Điều 53)				
	45. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định yêu cầu kỹ thuật đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc đối tượng nghiên cứu phát triển có nhu cầu tham gia giao thông đường bộ (Điểm h khoản 5 Điều 42)	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	46. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ (Khoản 13 Điều 11)	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	47. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, tiêu thụ năng lượng xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới, thiết bị an toàn cho trẻ em (Khoản 7 Điều 41, điểm e khoản 5 Điều 42, khoản 3 Điều 87)	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	48. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng của xe cơ giới trong nhập khẩu (Khoản 7 Điều 41)	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	49. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng của xe cơ giới trong sản xuất, lắp ráp (Khoản 7 Điều 41)	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	50. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng (Khoản 9 Điều 57, khoản 8 Điều 60, khoản 7 Điều 61, khoản 6 Điều 62, khoản 4 Điều 63)	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	51. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ (Khoản 7 Điều 61)	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	

		52. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; xây dựng cơ sở dữ liệu về khám sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng (Khoản 2 Điều 59)	Bộ Y tế	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
		53. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định điều kiện, trình tự, thủ tục cấp đổi, cấp lại, thu hồi chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng cho người điều khiển máy kéo (Khoản 7 Điều 62)	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
		54. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về đăng ký, quản lý, sử dụng xe cơ giới, xe máy chuyên dùng trong Bộ Quốc phòng (Khoản 4 Điều 36, khoản 8 Điều 39)	Bộ Quốc phòng	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
		55. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng trong Bộ Quốc phòng (Khoản 8 Điều 41, khoản 6 Điều 42)	Bộ Quốc phòng	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
		56. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe quân sự; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Bộ Quốc phòng (Khoản 9 Điều 57, khoản 3 Điều 59, khoản 8 Điều 60, khoản 7 Điều 61, khoản 7 Điều 62, khoản 5 Điều 63)	Bộ Quốc phòng	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
		57. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về hoạt động kiểm soát quân sự, kiểm tra xe quân sự trên đường bộ (Khoản 8 Điều 65)	Bộ Quốc phòng	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
		58. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, lắp ráp phục vụ mục đích quốc phòng (Khoản 8 Điều 41)	Bộ Quốc phòng	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
		59. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về cải tạo xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (Khoản 8 Điều 41)	Bộ Quốc phòng	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	

5. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ (Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025)	60. Nghị định quy định chính sách đối với lực lượng Cảnh vệ và công tác cảnh vệ (Khoản 2 Điều 1 (bổ sung khoản 3 Điều 6))	Bộ Công an	Bộ Tư Pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	Xác định có độ mật
	61. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về các biện pháp cảnh vệ (Khoản 5 Điều 1 (bổ sung khoản 6 Điều 11a), khoản 7 Điều 1 (bổ sung khoản 4 Điều 12a), khoản 8 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 13), khoản 9 Điều 1 (bổ sung khoản 3 Điều 14))	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	Xác định có độ mật
	62. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác huấn luyện nâng cao; huấn luyện đặc thù; huấn luyện, diễn tập phương án tác chiến; ra quân thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Cảnh vệ (Điểm b khoản 12 Điều 1 (bổ sung khoản 3 Điều 18))	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	Xác định có độ mật
	63. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về mẫu, việc quản lý, sử dụng, cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi, tiêu hủy Giấy bảo vệ đặc biệt (Khoản 14 Điều 1 (bổ sung khoản 3 Điều 20a))	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
6. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi) (Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025, trừ các quy định tại Điều 17, Điều 32, khoản 1 Điều 49 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025)	64. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Khoản 3 Điều 6, khoản 4 Điều 7, khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 10, khoản 5 Điều 14, khoản 6 Điều 17, khoản 1 Điều 74)	Bộ Công an	Bộ Quốc phòng, Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	65. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ (Khoản 3 Điều 6, khoản 4 Điều 7, khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 10, khoản 6 Điều 34, khoản 3 Điều 38)	Bộ Công Thương	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	66. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 13, điểm b khoản 3 Điều 14, điểm b khoản 4 Điều 15, khoản 3 Điều 18, điểm b khoản 1 Điều 20, điểm c khoản 1 Điều 21, khoản 2 Điều 24, điểm b khoản 1 Điều 25, điểm c khoản 1 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	

	b khoản 2 Điều 33, điểm b khoản 3 Điều 41, điểm c khoản 3 Điều 47, khoản 4 Điều 49, khoản 3 Điều 50, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 52, điểm b khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 54, Điều 55, điểm b khoản 2 Điều 56, điểm b khoản 1 Điều 57, khoản 5 Điều 60, khoản 2 Điều 66, khoản 2 Điều 70, khoản 4 Điều 71)				
	67. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định biểu mẫu và trình tự cấp, cấp lại giấy phép về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, thông báo xác nhận khai báo vũ khí thô sơ (Khoản 4 Điều 69)	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	68. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (khoản 3 Điều 12, khoản 2 Điều 13, khoản 2 Điều 14, khoản 6 Điều 15, khoản 2 Điều 18, khoản 2 Điều 20, khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 25, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 28, khoản 3 Điều 29, khoản 2 Điều 30, khoản 3 Điều 32, khoản 3 Điều 33, khoản 5 Điều 50, khoản 5 Điều 51, khoản 3 Điều 52, khoản 3 Điều 53, khoản 5 Điều 54, khoản 3 Điều 55, khoản 3 Điều 56, khoản 2 Điều 57, khoản 5 Điều 60, khoản 4 Điều 65, khoản 2 Điều 66)	Bộ Quốc phòng	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	Xác định có độ mật
	69. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Danh mục vũ khí quân dụng và xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ đối với đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (khoản 3 Điều 70, khoản 2 Điều 71)	Bộ Quốc phòng	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	Xác định có độ mật
	70. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý, huấn luyện và sử dụng động vật nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (khoản 4 Điều 49)	Bộ Quốc phòng	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	Xác định có độ mật
	71. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng (Khoản 8 Điều 39, khoản 7 Điều 41, khoản 6 Điều 47)	Bộ Quốc phòng	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
	72. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền	Bộ Công	Các bộ, cơ quan	Trước ngày	

		quản lý của Bộ Công Thương (Khoản 5 Điều 34, khoản 5 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 2 Điều 37, điểm b khoản 2 Điều 38, khoản 5 Điều 39, điểm b khoản 4 Điều 40, khoản 6 Điều 40, khoản 3 Điều 42, khoản 5 Điều 44, khoản 4 Điều 45, khoản 2 Điều 46, khoản 4 điều 48, khoản 4 Điều 69, khoản 4 Điều 70, khoản 3 Điều 71)	Thương	có liên quan	15/10/2024	
7.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản (Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025)	73. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản (Khoản 19, khoản 28, khoản 38, khoản 41 Điều 1)	Bộ Tư pháp	Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
		74. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; chương trình, nội dung và tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của đấu giá viên (Khoản 36, khoản 44 Điều 1)	Bộ Tư pháp	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/9/2024	
		75. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật (Khoản 44 Điều 1)	Bộ Tư pháp	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/9/2024	
8.	Luật Thủ đô (sửa đổi) (Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025, trừ các quy định tại Điều 19, khoản 7 Điều 21, Điều 23, Điều 25, Điều 40 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025)	76. Nghị định quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động của Ủy ban nhân dân phường của thành phố Hà Nội (Khoản 5 Điều 13)	Bộ Nội vụ	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, UBND thành phố Hà Nội và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
		77. Nghị định quy định về quản lý, sử dụng không gian ngầm (Khoản 2 Điều 19)	Bộ Xây dựng	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, UBND thành phố Hà Nội và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	
		78. Nghị định quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, chương trình giáo dục, việc cấp văn bằng, chứng chỉ thực hiện liên kết giáo dục, giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp (khoản 3 Điều 22)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, UBND thành phố Hà Nội và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	

		79. Nghị định quy định về thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ (khoản 4 Điều 23)	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, UBND thành phố Hà Nội và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2024	
		80. Nghị định quy định chi tiết về thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong lĩnh vực văn hóa, thể thao (khoản 1 Điều 39)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, UBND thành phố Hà Nội và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
		81. Nghị định quy định chi tiết Luật Thủ đô về hợp đồng xây dựng - chuyển giao (Điều 40)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, UBND thành phố Hà Nội và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	
		82. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định quản lý, khai thác sử dụng tài sản công của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia theo quy định của Luật Thủ đô (khoản 5 Điều 24, khoản 6 Điều 41)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/10/2024	
		83. Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quy định chi tiết trình tự, thủ tục lập, lấy ý kiến, quyết định đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, phương thức và giá cho thuê tài sản công quy định tại điểm d khoản 2 Điều này và việc thực hiện quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (Khoản 5 Điều 24)	Các bộ, cơ quan ngang bộ	Các bộ, cơ quan có liên quan	Thực hiện theo Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô	
9.	Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và	84. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp (Khoản 3 Điều 30, khoản 5 Điều 42, khoản 4 Điều 43, khoản 4 Điều 45, khoản 5 Điều 74)	Bộ Quốc phòng	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	

động viên công nghiệp (Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025)	85. Nghị định quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ công nghiệp quốc phòng, an ninh (Điểm h khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 61, điểm c khoản 3 Điều 65, Điều 68, khoản 1 và khoản 2 Điều 69)	Bộ Quốc phòng	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	Xác định có độ mật
	86. Nghị định quy định chi tiết một số chính sách đối với cơ sở công nghiệp quốc phòng nông cốt, cơ sở công nghiệp an ninh nông cốt và chế độ, chính sách đối với người lao động trong cơ sở công nghiệp quốc phòng nông cốt, cơ sở công nghiệp an ninh nông cốt (Điểm a, b, c, e và g khoản 1, điểm a và điểm d khoản 2 Điều 61, khoản 1, khoản 2 và các điểm a, b và d khoản 3 Điều 65, khoản 5 Điều 66)	Bộ Quốc phòng	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	
	87. Nghị định quy định chi tiết một số điều về quản lý nguồn lực tài chính cho công nghiệp quốc phòng, an ninh và Quỹ công nghiệp quốc phòng, an ninh (Khoản 6 Điều 21, khoản 4 Điều 22, điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 61, điểm c khoản 2 Điều 61)	Bộ Quốc phòng	Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	Xác định có độ mật
	88. Nghị định quy định về quản lý, sử dụng ngân sách bảo đảm cho động viên công nghiệp; chế độ, chính sách đối với người lao động trực tiếp thực hiện nhiệm vụ động viên công nghiệp (Khoản 4 Điều 58, khoản 5 Điều 67)	Bộ Quốc phòng	Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	Xác định có độ mật
	89. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí đối với chức danh chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, tổng công trình sư trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh (Khoản 4 Điều 66)	Bộ Quốc phòng	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	
	90. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí và ban hành danh mục nhóm sản phẩm vũ khí trang bị kỹ thuật có ý nghĩa chiến lược (Khoản 4 Điều 78)	Bộ Quốc phòng	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	Xác định có độ mật

		91. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chí và ban hành danh mục nhóm sản phẩm phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đặc biệt (Khoản 4 Điều 79)	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	Xác định có độ mật
		92. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về quản lý hoạt động sản xuất quốc phòng (Khoản 3 Điều 14, khoản 4 Điều 18)	Bộ Quốc phòng	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	Xác định có độ mật
		93. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an về quản lý hoạt động sản xuất an ninh (Khoản 3 Điều 14)	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	Xác định có độ mật
		94. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về khảo sát, lựa chọn, đăng ký, quản lý, theo dõi năng lực doanh nghiệp đủ điều kiện động viên công nghiệp; hoàn chỉnh, quản lý, duy trì năng lực dây chuyền động viên công nghiệp (Khoản 2 Điều 46, khoản 3 Điều 47, Điều 51, khoản 3 Điều 52, khoản 4 và khoản 5 Điều 54)	Bộ Quốc phòng	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	Xác định có độ mật
		95. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về xây dựng, thẩm định, phê duyệt kế hoạch động viên công nghiệp các cấp; thông báo quyết định động viên công nghiệp (Khoản 4 Điều 49, khoản 6 Điều 55)	Bộ Quốc phòng	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	Xác định có độ mật
10. Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) (Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025)		96. Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc (Điểm m khoản 1, điểm e khoản 5 và khoản 7 Điều 2, điểm c khoản 12 Điều 3, khoản 3 Điều 7, khoản 7 Điều 23, khoản 4 Điều 25, khoản 5 Điều 28, điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 31, khoản 5 Điều 33, khoản 3 Điều 37, điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 64, khoản 5 Điều 66, khoản 7 Điều 70, khoản 4 Điều 72, khoản 2 Điều 73, khoản 7 Điều 75, khoản 5 Điều 89, khoản 4 Điều 90, khoản 2 Điều 111, khoản 15 Điều 141)	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/3/2025	
		97. Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện (Khoản 7 Điều 2, khoản 3 Điều 7, khoản 7 Điều 23, khoản 4 Điều 25, khoản 5 Điều 28, khoản 1 và khoản 4 Điều 36, khoản 6 Điều 102, khoản 2 Điều 104, khoản 2 Điều 111)	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/3/2025	
		98. Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội (sửa đổi, bổ	Bộ Lao động - Thương binh	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	Trước ngày 01/3/2025	

		sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP) (Khoản 1 và khoản 4 Điều 21, khoản 1 và khoản 4 Điều 22)	và Xã hội	và các cơ quan có liên quan		
		99. Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam (Khoản 2 Điều 16)	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/3/2025	
		100. Nghị định quy định trình tự, thủ tục thành lập, chế độ làm việc, trách nhiệm, kinh phí hoạt động và bộ máy giúp việc của Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội (Khoản 4 Điều 19)	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/3/2025	
		101. Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Khoản 4 Điều 25, khoản 4 Điều 26, khoản 3 Điều 30)	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/5/2025	
		102. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp; khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội và quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội (Khoản 4 Điều 35, khoản 1 và khoản 2 Điều 39, khoản 4 Điều 40, khoản 4 Điều 41, khoản 7 Điều 130, khoản 5 Điều 131)	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/5/2025	
		103. Nghị định quy định về hoạt động đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội (Khoản 4 Điều 122, khoản 3 Điều 123, khoản 5 Điều 137)	Bộ Tài chính	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/5/2025	

	104. Nghị định quy định cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội, chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội (Khoản 5 Điều 120, khoản 1 Điều 137)	Bộ Tài chính	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/3/2025	
	105. Nghị định quy định về bảo hiểm hưu trí bổ sung (Khoản 3 Điều 127)	Bộ Tài chính	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/3/2025	
	106. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân (Khoản 2 Điều 16, khoản 4 Điều 25, khoản 4 Điều 26, khoản 5 Điều 28, khoản 3 Điều 30, điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 31, khoản 5 Điều 33, khoản 4 Điều 35, khoản 3 Điều 37, khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 43, khoản 3 Điều 64, khoản 2 và khoản 5 Điều 66, khoản 7 Điều 70, khoản 4 Điều 72, khoản 5 Điều 89, khoản 5 Điều 120, khoản 7 Điều 130, khoản 5 Điều 131, khoản 7 và khoản 15 Điều 141)	Bộ Quốc phòng	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/3/2025	
	107. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc (Khoản 8 Điều 33, khoản 6 Điều 4, khoản 4 Điều 46, khoản 5 Điều 59, khoản 5 Điều 60, khoản 3 Điều 69, khoản 5 Điều 86, khoản 1 Điều 87)	Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/5/2025	
	108. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện (Khoản 8 Điều 33, khoản 4 Điều 101)	Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/5/2025	
	109. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội thuộc lĩnh vực y tế (Khoản 2 Điều 10, khoản 4	Bộ trưởng Bộ Y tế	Bộ Lao động - Thương binh và Xã	Trước ngày 01/5/2025	

		Điều 47, khoản 9 Điều 61, khoản 1 Điều 83)		hội và các cơ quan có liên quan		
11.	Luật Lưu trữ (sửa đổi) (Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025)	110. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ (Khoản 5 Điều 11, khoản 5 Điều 21, khoản 5 Điều 22, khoản 4 Điều 25, khoản 6 Điều 53)	Bộ Nội vụ	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/5/2025	
111. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 34, khoản 7 Điều 36 (gồm các nội dung: thể thức, kỹ thuật trình bày khi chuyển đổi tài liệu lưu trữ số sang tài liệu lưu trữ giấy; thể thức, kỹ thuật trình bày và quy trình số hóa tài liệu lưu trữ; thu nộp, bảo quản, sử dụng tài liệu lưu trữ số và hủy tài liệu lưu trữ số hết giá trị)		Bộ Nội vụ	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/5/2025		
112. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết khoản 2 Điều 13, khoản 6 Điều 16, khoản 3 Điều 19, khoản 5 Điều 23, khoản 6 Điều 39, khoản 7 Điều 56 (gồm các nội dung: quản lý tài liệu lưu trữ trong trường hợp cơ quan, tổ chức giải thể, phá sản hoặc tổ chức lại; trình tự, thủ tục hủy tài liệu lưu trữ; trình tự, thủ tục, việc thu nộp hồ sơ, tài liệu và sưu tầm tài liệu vào lưu trữ lịch sử; hình thức sử dụng tài liệu lưu trữ, bản sao tài liệu lưu trữ; trình tự, thủ tục công nhận, hủy bỏ tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt; việc kiểm tra nghiệp vụ lưu trữ; cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề lưu trữ)		Bộ Nội vụ	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/5/2025		
113. Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu (Khoản 5 Điều 15)		Các bộ, cơ quan ngang bộ	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/5/2025		
114. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về lưu trữ thuộc phạm vi quản lý; quy định nguyên tắc thu nộp, bảo quản, sử dụng và mang tài liệu lưu trữ ngành quốc phòng ra ngoài lưu trữ để sử dụng trong nước và nước ngoài; hủy tài liệu lưu trữ số của ngành quốc phòng (Khoản 4 Điều 24, khoản 5 Điều 36, điểm a khoản 3 Điều 59)		Bộ Quốc phòng	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/5/2025		
115. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành quy chuẩn về bảo mật, xác thực trong hoạt động nghiệp vụ lưu trữ của các cơ		Bộ Quốc phòng	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/5/2025		

	quan Đảng, Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về cơ yếu, chữ ký số chuyên dùng công vụ (Khoản 6 Điều 36)				
	116. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác lưu trữ tài liệu hình thành phổ biến trong công an nhân dân (Khoản 5 Điều 15, khoản 4 Điều 24, điểm a khoản 3 Điều 59)	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/5/2025	
	117. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác hồ sơ nghiệp vụ Công an nhân dân (Khoản 5 Điều 15, khoản 4 Điều 24, điểm a khoản 3 Điều 59)	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/5/2025	Xác định có độ mật
	118. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định lưu trữ số tài liệu hình thành phổ biến trong Công an nhân dân (Khoản 5 Điều 36)	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/5/2025	
	119. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ (Khoản 5 Điều 15, khoản 4 Điều 24, khoản 5 Điều 36, khoản 3 Điều 59)	Bộ Ngoại giao	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/5/2025	
	120. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin mạng trong lưu trữ tài liệu điện tử (Khoản 4 Điều 58)	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/5/2025	
	121. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ (Khoản 2 Điều 63)	Bộ Tài chính	Các bộ, cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/5/2025	Bộ Nội vụ xây dựng đề án thu lệ phí gửi Bộ Tài chính trước ngày 31/12/2024